**MÔN: TOÁN**

**Bài 4: CÁC SỐ 4, 5, 6**

**Thời gian thực hiện: Thứ ngày tháng 09 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 6. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về các số 4, 5, 6.

- Đọc, viết được các số 4, 5, 6.

- HS đếm được số đồ vật ,con vật trong sách và thực tế trên lớp và ở nhà .

- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 4, 5, 6.

- Phát triển năng lực toán học.

- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

- Hs yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh tình huống.

- Một số chấm tròn, hình vuông; các thẻ số từ 1 đến 6, ... (trong bộ đồ dùng Toán 1).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **5 phút**  **17 phút**  **10 phút**  **3 phút** | **1. Hoạt động khởi động**  - HS *quan sát* tranh khởi động, nói cho bạn nghe những gì mình quan sát được.  - Nhận xét, giới thiệu bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  \* Hình thành các số 4, 5, 6  - Treo khung kiến thức.  - HS *đếm* số bông hoa và số chấm tròn.  *- HS nói*, chẳng hạn: “Có 4 bông hoa. Có 4 chấm tròn,số 4”.  Tương tự với các số 5, 6.  - Hướng dẫn HS viết số 4, 5, 6.  - Nhận xét.  *Lưu ý:* GV nên đưa ra một số trường hợp viết sai, viết ngược để nhắc HS tránh những lỗi sai đó.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  **-** HS thực hiện các thao tác:  - Đếm số lượng mỗi loại quả, đọc số tương ứng.  *Lưu* ý: GV tạo cơ hội cho HS nói vê cách các em nhận biết số lượng, cách đếm, cách đọc kết quả sau khi đếm.  **Bài 2.**  - Yêu cầu HS thực hiện các thao tác.  - Quan sát hình vẽ, đếm số hình vuông có trong mẫu.  -Đọc số ghi dưới mỗi hình, lấy ra hình vuông cho đủ số lượng.  *Lưu ý:* Khi chữa bài GV nên đặt câu hỏi đề HS nói cách nghĩ, cách làm bài.  **Bài 3.** HS thực hiện theo cặp:  Lưu ý: GV có thể cho HS xếp các thẻ số từ 1 đến 6 theo thứ tự rồi đếm tiếp từ 1 đến 6, đếm lùi từ 6 đến 1.  **3. Hoạt động vận dụng thực hành**  **Bài 4**  - Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và nói cho bạn nghe số lượng đồ vật theo mỗi tình huống yêu cầu. Chia sẻ kết quả trước lớp. GV lưu ý hướng dẫn HS cách đếm và dùng mầu câu khi nói. Chẳng hạn: Có 5 chiếc cốc.    **4. Hoạt động củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Lấy ví dụ sử dụng các số đã học để nói về số lượng đồ vật, sự vật xung quanh em.  - Về nhà, em hãy tìm thêm các ví dụ sử dụng các sổ đã học trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS chia sẻ trong nhóm học tập (hoặc cặp đôi).  -HS tự *lấy ra* các đồ vật (chấm tròn hoặc que tính, …) rồi *đếm* (4, 5, 6 đồ vật).  - HS quan sát.  - Đếm. Nêu.  -HS giơ ngón tay hoặc lấy ra các chấm tròn đúng số lượng GV yêu cầu.  - HS lấy đúng thẻ số phù hợp với tiếng vồ tay của GV (ví dụ: GV vồ tay 4 cái, HS lấy thẻ số 4).  - HS nghe GV hướng dẫn cách viết số 4 rồi thực hành viết số 4 vào bảng con.  -Trao đổi, nói với bạn về số lượng mỗi loại quả vừa đếm được. Chẳng hạn: Chỉ vào 6 củ cà rốt, nói: “Có 6 củ cà rốt”; đặt thẻ số 6.  - Chia sẻ sản phẩm với bạn, nói cho bạn nghe cách làm và kết quả.  - HS quan sát và thực hiện đếm số hình vuông.  - Đếm các số theo thứ tự từ 1 đến 6, rồi đọc số còn thiếu trong các bông hoa.  - Đếm tiếp từ 1 đến 6, đếm lùi tù’ 6 về 1.  - Đếm tiếp, đếm lùi từ một số nào đó. Chẳng hạn đếm tiếp từ 3 đến 6.  - HS quan sát tranh trang 13.  - HS làm việc theo cặp .  - HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời về số lượng của những đồ vật khác có trong tranh. Chẳng hạn hỏi: Có mẩy chiếc tủ lạnh? Trả lời: Có 1 chiếc tủ lạnh.  - HS hỏi và trả lời về số lượng đồ vật có trong lớp .  VD. Trong lớp có mấy cái tủ ? ( 1 HS nêu .Có 1 cái tủ )  - HS nêu.  - Nhận việc. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………….………………………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………………….**